ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1615 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;

Theo đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 469/TTr-SNV ngày 04/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn được phép hoạt động sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động, công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý của UBND tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng Ban sáng lập Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, NC (PVD).

CHỦ TỊCH



Hồ Tiến Thiệu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
QUỸ XÃ HỘI LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng việt: Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn.

b) Tên tiếng nước ngoài: Không;

c) Tên viết tắt: Không.

2. Biểu tượng (logo): Không.

3. Trụ sở: Số 08, đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

4. Số điện thoại: 02053 810 083 - Fax: 02053 810 576

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ xã hội, hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích tăng cường sự đoàn kết, tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách trong đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ được hình thành từ tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên, từ việc chuyển tiếp từ Quỹ xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh tại Quyết định số 189/QĐ-LĐLĐ ngày 17/11/2016 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn và tăng trưởng tài sản quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của đoàn viên, người lao động, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, chịu sự quản lý của UBND tỉnh, Liên đoàn Lao

động tỉnh và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu; tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ làm chủ tài khoản theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

1. Bà Bế Thị Hòa, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn, Trưởng Ban.

- Ngày, tháng, năm sinh: 08/6/1973 Quốc tịch: Việt Nam

- Số căn cước công dân: 020173007062

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 11/85, khối Đèo Giang, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Hà Văn Hải, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn, Phó Trưởng Ban.

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/6/1968 Quốc tịch: Việt Nam

- Số căn cước công dân: 024068007321.

- Địa chỉ thường trú: Số 4/6/80, Ngô Quyền, khối 7, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bà Vũ Thị Vân Nga, Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chánh Văn phòng - Tài chính Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn, Ủy viên Ban Sáng lập.

- Ngày, tháng, năm sinh: 14/3/1981 Quốc tịch: Việt Nam

- Số căn cước công dân: 020181009340.

- Địa chỉ thường trú: Ngõ 238, Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA QUỸ

Điều 5. Chức năng

1. Quỹ hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích tăng cường sự đoàn kết, tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách trong đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và các quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và các quy định của pháp luật liên quan.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tài trợ đúng theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

5. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu, theo quy định của pháp luật.

6. Sử dụng Quỹ hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

7. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Hằng năm, Hội đồng quản lý Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với UBND tỉnh, Sở Tài chính và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

9. Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để hỗ trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

10. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản.

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và theo Điều lệ Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có án tích. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu

03 thành viên do Sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của Sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Quyết định kế hoạch hoạt động hằng năm của Quỹ;

b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

c) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

đ) Đổi tên; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

e) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ và Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

h) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong

trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có 2/3 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm nhiệm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ có 03 thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến Quỹ;

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Chương IV
VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 14. Vận động, quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát. Đối với khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

3. Việc đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của Nhân dân do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đóng góp theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn.

Điều 15. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Đối tượng, điều kiện, các Chương trình và mức hỗ trợ của Quỹ

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn: vợ (chồng) không có việc làm ổn định, thu nhập thấp; phụng dưỡng bố (mẹ) đã quá tuổi lao động, không có lương hưu, không có thu nhập; gia đình có người mắc bệnh hiểm nghèo, ốm đau phải chữa trị dài ngày ảnh hưởng đến kinh tế; bị tai nạn lao động, tai nạn rủi ro để lại di chứng làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng. Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 1 lần/năm.

2. Các Chương trình và mức hỗ trợ của Quỹ

a) Chương trình nhà ở "Mái ấm Công đoàn"

- Hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, không đủ khả năng xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; có đất ở hợp pháp nhưng chưa có nhà ở, đang ở nhà tạm bị dột nát, hư hỏng nặng đang sinh hoạt tại các cấp công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn quản lý, có tham gia ủng hộ Quỹ xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh; có thời gian công tác **8 năm** trở lên.

- Hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, nhà ở bị cháy, bị sập... do thiên tai, hỏa hoạn. Trường hợp bị thiên tai, hỏa hoạn gây thiệt hại nặng về nhà ở thì không quy định thời gian công tác.

- Chỉ hỗ trợ đoàn viên, người lao động xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích sử dụng không vượt quá 80m^2.

- Việc hỗ trợ chỉ được thực hiện một lần đối với mỗi đoàn viên, người lao động. Trường hợp được hỗ trợ mà sau 12 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định hỗ trợ, nếu không tiến hành xây mới, sửa chữa nhà ở thì Hội đồng quản lý Quỹ sẽ quyết định thu hồi số tiền hỗ trợ và nộp trở lại Quỹ.

*Mức hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở "Mái ấm Công đoàn":

- Hỗ trợ xây mới: 40.000.000 đồng/nhà.

- Hỗ trợ sửa chữa: 20.000.000 đồng/nhà.

- Đối với các chương trình và dự án được tài trợ: đối tượng, nội dung và mức chi thực hiện theo thỏa thuận hoặc văn bản ký kết giữa Hội đồng quản lý Quỹ và nhà tài trợ. Trường hợp các đơn vị, cá nhân hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà ở cho đoàn viên, người lao động thấp hơn mức hỗ trợ của Quỹ thì được hỗ trợ thêm để bằng với mức quy định của Quỹ.

* Hỗ trợ xây mới, sửa nhà ở bị thiên tai, hỏa hoạn

- Nhà bị cháy hoàn toàn hoặc sập hoàn toàn: Hỗ trợ 40.000.000 đồng/nhà.

- Nhà bị cháy một phần hoặc sập một phần: Hỗ trợ 20.000.000 đồng/nhà.

b) Chương trình hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

Hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị thiệt hại nặng về người và tài sản do thiên tai, hỏa hoạn gây ra. Mức hỗ trợ cụ thể do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

c) Chương trình hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động, con đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn

- Hỗ trợ đoàn viên, người lao động có thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp từ 12 tháng trở lên gồm bản thân (hoặc vợ, chồng, con). Mức hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/người.

- Hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động, con đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp "Tháng Công nhân" và Tết Nguyên đán hằng năm. Mức hỗ trợ tối đa 1.000.000 đồng (gồm tiền mặt và hiện vật). Trường hợp đặc biệt do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/trường hợp.

d) Chương trình khuyến học, khuyến tài

Tặng học bổng, tài trợ, khen thưởng cho con đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, đạt thành tích cao trong học tập, đạt giải nhất, nhì, ba và tương đương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia trở lên. Mức hỗ trợ căn cứ theo từng cấp học do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định nhưng mức tối đa không quá 2.000.000/trường hợp.

đ) Các Chương trình, hoạt động trên địa bàn tỉnh

Hỗ trợ một số Chương trình vận động có quy mô lớn do tỉnh phát động. Mức hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng đối với từng hoạt động cụ thể.

e) Hỗ trợ công nhân, viên chức lao động Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố bạn bị thiệt hại nặng nề về người và tài sản do thiên tai, dịch bệnh gây ra. Mức hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng/tỉnh, thành phố.

Chương V
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 17. Nguồn thu của Quỹ

1. Thu từ đóng góp, ủng hộ tự nguyện của đoàn viên, người lao động đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các khoản đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Tiếp nhận các khoản tài trợ có mục đích không trái với quy định của pháp luật, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của các tổ chức, cá nhân tài trợ.

4. Lãi tiền gửi của Quỹ tại ngân hàng.

5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

6. Kinh phí tồn của Quỹ năm trước được chuyển sang năm sau sử dụng.

Điều 18. Sử dụng Quỹ

Việc sử dụng Quỹ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Quỹ.

Điều 19. Quản lý tài sản, tài chính quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài

sản, tài chính, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hằng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ Nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hằng năm theo quy định hiện hành.

Điều 20. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được UBND tỉnh cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ.

Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ thì được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chương VI
HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 21. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

Điều 23. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được 2/3 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và phải được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn có 8 Chương, 27 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.